

Số: /CV-KNĐL  
V/v yêu cầu báo giá chất chuẩn, chuẩn đối  
chiếu phục vụ công tác kiểm nghiệm mẫu  
thuốc, mỹ phẩm đợt 1 năm 2025

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2025

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Chất chuẩn, Chuẩn đối chiếu phục vụ công tác**  
**kiểm nghiệm mẫu thuốc, mỹ phẩm đợt 1 năm 2025**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất/nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam**

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch mua sắm hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm mẫu thuốc, mỹ phẩm đợt 1 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk. Trung tâm kính mời các hãng sản xuất/nhà cung cấp các mặt hàng chất chuẩn, chuẩn đối chiếu có đủ kinh nghiệm, năng lực xem xét tham gia chào giá các mặt hàng theo các nội dung sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Hồ Thị Hoàn Quyên
- Chức vụ: Nhân viên phòng Hành chính – Kế hoạch tổng hợp
- Số điện thoại: 0912 709 647

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá có thể nộp trực tiếp hoặc gửi về Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) qua đường bưu điện và gửi bản scan Báo giá + file mềm báo giá qua email: [trungtamkiemnghiem.daklak75@gmail.com](mailto:trungtamkiemnghiem.daklak75@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Báo giá của các đơn vị phải có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá được ký và đóng dấu của đơn vị chào giá. Trường hợp báo giá có nhiều trang, đề nghị đơn vị đóng dấu giáp lai các trang.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục các mặt hàng chất chuẩn, chuẩn đối chiếu (Phụ lục 1 đính kèm).

Các đơn vị có thể tải danh mục các mặt hàng chất chuẩn, chuẩn đối chiếu đã được đăng tải trên website tại địa chỉ: <https://kndpmp.yte.daklak.gov.vn> hoặc hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Hàng hóa được giao tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng (tối đa 50% giá trị hợp đồng), thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác:

Giá chào trong Báo giá là đồng tiền Việt Nam (VND) đã bao gồm thuế, phí các loại và các chi phí khác để vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk)

Đơn vị báo giá vui lòng cung cấp bản báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc (đề b/c);
- HTMĐTQG;
- Website TT;
- Lưu VT, Tổ mua sắm.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Lộc**

## Phục lục 01

### Danh mục Chất chuẩn, Chuẩn đối chiếu phục vụ công tác Kiểm nghiệm mẫu thuốc, mỹ phẩm đợt 1 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk

TT	Hàng hoá yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chuẩn 4-epianhydrotetracyclin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
2	Chuẩn 5 methylthiazol - 2- ylamín (Tập Meloxicam)	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	6
3	Chuẩn Acetylcystein	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	8
4	Chuẩn Acetylsalicylic	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	1
5	Chuẩn Acid ascorbic	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
6	Chuẩn Albendazol	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	3
7	Chuẩn Amlodipin besylat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	3
8	Chuẩn Amoxicillin trihydrat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
9	Chuẩn Cafein	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	4
10	Chuẩn Cefixim	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	5
11	Chuẩn Cephalexin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	1
12	Chuẩn Cetirizin	Chuẩn DĐVN/CĐC;	Theo nhà sản xuất	Lọ	5

<b>TT</b>	<b>Hàng hoá yêu cầu</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
	dihydroclorid	Có giấy phân tích	(đơn vị đóng gói nhỏ nhất)		
13	Chuẩn Ciprofloxacin hydroclorid	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	3
14	Chuẩn Clavulanat lithi/kali	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
15	Chuẩn Clindamycin phosphat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	3
16	Chuẩn Cyanocobalamin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
17	Chuẩn dược liệu Bạch linh (Phục linh)	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
18	Chuẩn dược liệu Bạch thược	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
19	Chuẩn dược liệu Đương quy	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	20
20	Chuẩn dược liệu Hoài sơn (Củ mài)	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
21	Chuẩn dược liệu Hồng hoa	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
22	Chuẩn dược liệu Phòng phong	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
23	Chuẩn dược liệu Thỏ Phục linh	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Gam	10
24	Chuẩn Erythromycin for Microbiology assay reference substance	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	8

<b>TT</b>	<b>Hàng hoá yêu cầu</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
25	Chuẩn Furosemid	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
26	Chuẩn Gentamycin sulfat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	6
27	Chuẩn Loratadin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	3
28	Chuẩn Magnesi lactat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
29	Chuẩn Mebendazol	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
30	Chuẩn Meloxicam	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	7
31	Chuẩn Nifedipin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	8
32	Chuẩn nội 1-hydroxy benzotriazol	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	1
33	Chuẩn Nystatin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	8
34	Chuẩn Omeprazol	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	6
35	Chuẩn Paracetamol	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	6
36	Chuẩn Piracetam	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	4

<b>TT</b>	<b>Hàng hoá yêu cầu</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
37	Chuẩn Pyridoxin hydroclorid	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
38	Chuẩn Pyridoxin hydroclorid	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
39	Chuẩn Rotundin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
40	Chuẩn Roxithromycin	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	2
41	Chuẩn Tetracyclin hydroclorid	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	8
42	Chuẩn Thiamin nitrat	Chuẩn DĐVN/CĐC; Có giấy phân tích	Theo nhà sản xuất (đơn vị đóng gói nhỏ nhất)	Lọ	4
<b>Tổng cộng: 42 mặt hàng</b>					

## PHỤ LỤC 2

### MẪU BÁO GIÁ

Kèm theo Công văn số /CV-KNĐL ngày tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

### BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất/nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất/nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

Stt	Danh mục <sup>(1)</sup>	Tên thương mại <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Đơn vị tính <sup>(7)</sup>	Số lượng <sup>(8)</sup>	Đơn giá <sup>(9)</sup>	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) <sup>(10)</sup>	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(11)</sup>	Thành tiền (đồng) <sup>(12)</sup>
1												
2												
...												
	<b>Tổng cộng</b>											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp <sup>(13)</sup>**

#### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi tên chủng loại hàng hóa theo thông tin tại cột “Hàng hóa yêu cầu” trong Phụ lục 1 của Yêu cầu báo giá;
- (2) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi tên thương mại tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Hàng hóa yêu cầu” trong Phụ lục 1 của Yêu cầu báo giá
- (3) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Hàng hóa yêu cầu” trong Phụ lục 1 của Yêu cầu báo giá;
- (4) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng loại hàng hóa (nếu có);
- (5), (6) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa;
- (7) Đơn vị tính của từng mặt hàng ;
- (8) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng nêu trong Phụ lục 1 của Yêu cầu báo giá;
- (9) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi cụ thể đơn giá tương ứng của từng loại hàng hóa;
- (10) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng loại hàng hóa (nếu có);
- (11) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng loại hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất/nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa;
- (12) Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng loại hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng loại hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá;
- (13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá. Chữ ký trên báo giá là chữ ký trực tiếp (không sử dụng chữ ký đóng dấu), trường hợp báo giá có nhiều trang thì đóng dấu giáp lai các trang. Hãng sản xuất/nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất/nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.